

Quy mô dân số 104 triệu người, duy trì mức sinh thay thế, là một trong những mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



Ảnh minh họa.

Theo Chiến lược dân số Việt Nam, mục tiêu ưu tiên đến năm 2030 là duy trì mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số 104 triệu người.

Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng, 50% số trẻ em đạt mức sinh thay thế. Mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản, giảm 2/3 số vụ thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số rất ít người có nguy cơ suy giảm ngôn ngữ.

Đưa tiếp số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phấn đấu duy trì cân bằng giới tính hợp lý. Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%, tỷ lệ người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%, tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

Nâng cao chất lượng dân số, tỷ lệ chấp nam, nữ thanh niên được tiếp cận khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%, giảm 50% số cặp vợ chồng, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống, 70% phụ nữ mang thai được kiểm soát ít nhất 4 loại bệnh trước khi sinh phụ nữ, 90% trẻ sơ sinh được kiểm soát ít nhất 5 bệnh trước khi sinh.

Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tuổi thọ 68 năm, chỉ số cao người Việt Nam 18 tuổi đời sống nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm, chỉ số Phát triển con người (HDI) nằm trong nhóm 4 nước hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Thúc đẩy đô thị hóa, đưa tiếp dân số đô thị đạt trên 45%, tiếp tục thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, bảo đảm người di cư được tiếp cận dịch vụ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

Hoàn thành xây dựng và vận hành các số dữ liệu quốc gia về dân cư, đẩy mạnh lồng ghép các yếu tố dân số vào xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất, dùng chung trên quy mô toàn quốc.

Phát huy tối đa lợi ích của dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Đưa đạt được những mục tiêu trên, Chính phủ phải tăng cường tài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc đa dạng hóa các nguồn thu từ các ngành, doanh nghiệp, tiếp nhận cho công tác dân số.

Phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm các nhóm dân số đều có thu nhập bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội. Nghiên cứu, thí điểm tiến hành thành lập quỹ bảo trợ người già trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

Theo kết quả điều tra dân số 2019, tính đến ngày 1/4, dân số Việt Nam là 96.208.984 người, trong

Hà Nội và TP.HCM là hai thành phố có mật độ dân số cao nhất cả nước, riêng Hà Nội là 2.398 người/km²

Dân số khu vực thành thị ở Việt Nam năm 2019 là 33.059.735 người, chiếm 34,4%; khu vực nông thôn

Theo Bizlive.